

Bản án số: 182/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/7/2019  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - 1. Ông Lê Xuân Thư
  - 2. Bà Trương Thị Nga
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Trang, KSV

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989  
Địa chỉ: Minh Thắng, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987  
Địa chỉ: Thôn 5, xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019, bản tự khai ngày 05/6/2019 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện:

Tôi (Hương) và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng K, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 9 năm 2009. Vợ chồng tôi sống hòa thuận cho đến tháng 8/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, bất đồng

quan điểm nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L. Do tình cảm của tôi đối với anh L không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Tôi( H) và anh Nguyễn Văn L có 01( Một) con chung Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 19/6/2010. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn L đến để giải quyết vụ án, nhưng anh vẫn không có mặt.

Theo lời trình bày của Bà Hoàng Thị Hiền (là mẹ đẻ của anh L) thể hiện: Con trai tôi đi lái xe đường dài nên tôi không biết thời gian chính xác bao giờ cháu về, thỉnh thoảng L có về thăm nhà và gần đây mới gọi điện về thăm hỏi gia đình, việc chị H xin ly hôn, L có nói với tôi là chị H có gọi điện báo với anh L và gia đình tôi biết. Quan điểm của anh L là không muốn bỏ chị H, nhưng chị H mà cứ quyết ly hôn anh thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01( Một) con chung Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 19/6/2010. Hiện nay cháu đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng nuôi con thì anh L và gia đình cũng đồng ý và không có yêu cầu gì về cấp dưỡng.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về nguyên nhân xảy ra tranh chấp trong quan hệ vợ chồng anh L và chị H tại UBND xã Hoàng K theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh L nhưng anh không có mặt. Tòa án đã tổng đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Hoàng Thị Hiền ( mẹ đẻ) anh L, bà cam kết nhận văn bản của Tòa án và giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2009. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không có tình cảm với nhau dẫn đến chị H chán chường đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 8/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có nguyện vọng xin ly hôn anh L. Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 19/6/2010. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu. VKS nhận thấy do cháu Anh đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn bố, trong khi anh L là lái xe đường dài thường xuyên phải xa nhà. Do đó việc giao con cho anh L nuôi là không phù hợp. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Hoàng Anh cho mẹ cháu là chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh L, anh biết việc chị H xin ly hôn và anh đưa ý kiến là đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Tại phiên tòa ngày 18/7/2019, do anh L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng K, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành,

vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 19/6/2010. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Anh.

Xét yêu cầu nuôi con HĐXX xét thấy: Cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 19/6/2010 đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn bố, và lại từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị H, chị vẫn đảm bảo cho cháu ăn học bình thường. Anh L cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cháu vì cháu đang còn nhỏ. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị H. Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh L có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

*Về con:* Công nhận cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 19/6/2010 là con chung của chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn L.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh L có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng:* Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L không yêu cầu tòa án

giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005640 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Chị H đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng K; xã M;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Phương**

